

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TÍN DỤNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI QUỐC DOANH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Thạc sĩ NGÔ GIA LƯU

Trong những năm gần đây dưới sự tác động của sự thay đổi về đường lối phát triển kinh tế của nhà nước, nhất là kể từ khi có Luật công ty và Luật doanh nghiệp tư nhân ra đời, hàng ngàn doanh nghiệp tư nhân được thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiều ngành nghề khác nhau.

Việc chuyển đổi cơ chế kinh tế nhằm khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế tham gia phát triển kinh tế đất nước, với phương châm tất cả các thành phần kinh tế đều bình đẳng, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Nhà nước kiểm soát và điều tiết hoạt động kinh tế thông qua các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô và các chính sách kinh tế trong đó có chính sách tín dụng cho nền kinh tế, một nội dung của chính sách tài chính tiền tệ quốc gia.

Chính sách tín dụng hiện nay đã thể hiện một bước bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong đó chính sách lãi suất được chuyển đổi từ lãi suất thực âm sang lãi suất thực dương từ năm 1990, xóa bỏ cơ chế quản lý bao cấp cho doanh nghiệp nhà nước qua ngân hàng bằng việc tách chức năng quản lý ngân sách của kho bạc ra khỏi ngân hàng đồng thời thay thế phương thức cấp vốn cho doanh nghiệp nhà nước dưới hình thức cấp tín dụng trong và ngoài định mức vốn lưu động (lãi suất thỏa thuận của ngân hàng thương mại quốc doanh) bằng phương thức cấp tín dụng cho mọi thành phần kinh tế theo cùng khung lãi suất cho các ngành và các khu vực kinh tế, cụ thể được áp dụng từ năm 1991.

Mức vốn cho vay của các ngân hàng (cấp tín dụng cho một đơn vị) căn cứ vào tính chất hoạt động của đơn vị (khả năng quay vòng vốn) và căn cứ vào vốn tự có của đơn vị đi vay. Hiện nay khi chuyển hệ thống ngân hàng thành 2 cấp cho phù hợp với kinh tế thị trường, các ngân hàng thương mại quốc doanh chuyển sang kinh doanh hạch toán độc lập, không còn cho vay ưu đãi mức vốn đối với các doanh nghiệp nhà nước đi vay theo tỷ lệ giữa vốn vay và vốn tự có cao như trước kia nữa. Chữ tín của đơn vị đi vay được đặt lên hàng đầu, bởi lẽ chính ngân hàng thương mại quốc doanh cũng là 1 đơn vị kinh doanh tự chịu trách nhiệm về lỗ lãi. Tuy nhiên chính sách cấp tín dụng và điều kiện cho vay chưa được tiêu chuẩn hóa bằng pháp luật hoặc bằng một quy định cụ thể. Về nguyên tắc và điều kiện cho vay sẽ được điều chỉnh theo quy luật cung - cầu tiền tệ trên thị trường và quan hệ chặt chẽ với chính sách lãi suất.

Thực trạng cấp tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân ở nước ta trong

thời gian vừa qua, theo số liệu từ ngân hàng nhà nước, thì thực tế dư nợ cho vay các doanh nghiệp tư nhân còn chiếm tỷ trọng nhỏ, khoảng 21,5% trong tổng dư nợ cho vay, và các doanh nghiệp tư nhân chỉ được cấp tín dụng bằng tiền VN, ít có doanh nghiệp tư nhân được cấp tín dụng bằng ngoại tệ trong khi có đến trên 50% doanh nghiệp tư nhân mở tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng.

Ở một góc độ khác, khu vực kinh tế tư nhân ít được cho vay dài hạn và cho vay vốn cố định. Hầu hết các doanh nghiệp tư nhân chỉ được vay vốn tín dụng ngắn hạn, vay bổ sung vốn lưu động với tỷ lệ thấp. Hiện nay, mặc dù đã có sự đổi mới trong chính sách tiền tệ - tín dụng - ngân hàng, chính sách cho vay đối với các doanh nghiệp nhưng hệ thống ngân hàng thương mại VN nói chung và hệ thống ngân hàng thương mại quốc doanh nói riêng chưa thực sự bước vào thị trường tín dụng nhiều tiềm năng này. Điều này được giải thích bằng sự nghèo nàn, đơn điệu trong việc áp dụng các loại hình cho vay đối với các doanh nghiệp tư nhân.

Mặt khác trong lĩnh vực cho vay ngắn hạn, ngân hàng cũng chưa có những phương thức cho vay linh động thích hợp với từng loại nhu cầu cụ thể, cũng như đối với từng loại doanh nghiệp cụ thể. Cách cho vay duy nhất hiện nay mà các ngân hàng đang áp dụng đối với doanh nghiệp tư nhân là cho vay thông thường, theo đó khi doanh nghiệp có nhu cầu vay thì phải làm đơn xin vay, giải trình mục đích sử dụng tiền vay cùng lịch kỳ hạn nợ, sau đó ngân hàng và khách hàng thỏa thuận với nhau về lãi suất cụ thể và lịch giải ngân cụ thể và ký hợp đồng tín dụng.

Việc xét duyệt mức vốn cho vay, hầu hết các ngân hàng đều chỉ căn cứ vào giá trị tài sản thế chấp, hay cầm cố để tính toán mức cho vay (thường bằng 60 - 70% giá trị thị trường của tài sản thế chấp) chứ không hề căn cứ vào uy tín kinh tế cũng như các chỉ tiêu phản ánh tiềm năng của từng doanh nghiệp.

Về lãi suất ngân hàng thương mại căn cứ vào mức lãi suất quy định của ngân hàng nhà nước cộng với một phần lãi để cho phù hợp với tình hình huy động vốn cụ thể của từng ngân hàng.

Về cách cho vay hiện nay của ngân hàng thương mại quốc doanh đối với khu vực kinh tế tư nhân còn bộc lộ nhiều tồn tại cần được quan tâm khắc phục như:

- Cách cho vay còn đơn giản và hạn mức tín dụng chưa hợp lý, chưa thể hiện được vai trò kinh tế của ngân hàng trong việc nắm bắt và kiểm soát mọi hoạt động kinh tế của doanh

ng nghiệp, chưa thể hiện được vai trò là đầu mối thanh toán và tín dụng.

- Cách cho vay còn cứng nhắc về thời hạn vay trong khi đó nhu cầu tín dụng của doanh nghiệp tư nhân trong nền kinh tế thị trường rất phong phú và đa dạng.

Chính sách cho vay nói trên sẽ hạn chế rất lớn tới việc thanh toán qua ngân hàng giữa các doanh nghiệp tư nhân với nhau, hay với doanh nghiệp nhà nước.

- Việc chưa mở rộng cho vay trung hạn và dài hạn đối với kinh tế tư nhân của hệ thống ngân hàng thương mại quốc doanh cũng là nguyên nhân làm chậm tốc độ phát triển của khu vực kinh tế này, đồng thời làm giảm đi phần lợi nhuận có thể có của chính ngân hàng.

Trong thực tế, hoạt động của các doanh nghiệp là rất đa dạng với mức độ rủi ro khác nhau, do đó ngân hàng nên áp dụng nguyên tắc: doanh nghiệp nào rủi ro cao thì áp dụng kỹ thuật cho vay ít rủi ro và ngược lại. Như vậy mỗi kỹ thuật cấp tín dụng đều chỉ thích hợp với một số doanh nghiệp trong những điều kiện nhất định. Nếu chỉ áp dụng 1 kỹ thuật cấp tín dụng đối với mọi trường hợp khác nhau của doanh nghiệp thì sẽ có 2 trường hợp xảy ra:

Thứ 1: đối với những doanh nghiệp rủi ro cao thì kỹ thuật cấp tín dụng hiện nay của ngân hàng chứa nhiều rủi ro, do đó xét về mặt an toàn tín dụng không bảo đảm.

Thứ 2: ngược lại đối với trường hợp trên là đối với những doanh nghiệp lớn, có uy tín cũng như mạnh về khả năng tài chính thì kỹ thuật cấp tín dụng hiện nay của ngân hàng là dạng còn gây khó khăn và không đáp ứng được nguyện vọng của khách hàng. Bên cạnh đó 1 số vấn đề khó khăn trong cho vay của ngân hàng đối với doanh nghiệp tư nhân là tài sản thế chấp trong khi cơ sở sản xuất chưa thiết lập được đầy đủ thủ tục hành chính thích hợp (chưa có giấy chứng nhận chủ quyền...) và do đó tài sản, phương tiện sản xuất của doanh nghiệp chưa được sử dụng để thế chấp, dẫn đến doanh nghiệp tư nhân chỉ được vay số tiền nhỏ ở ngân hàng.

Thực tế cho vay tại các ngân hàng thương mại quốc doanh đã chứng minh cho nhận định trên. Ngân hàng cấp tín dụng cho khu vực kinh tế tư nhân còn quá nhỏ so với tổng dư nợ cho vay.

Qua kết quả đánh giá về thực trạng cấp tín dụng cho khu vực kinh tế tư nhân trong thời gian gần đây còn nhiều hạn chế cũng được đánh giá bởi các nguyên nhân sau:

Thứ 1: các doanh nghiệp tư nhân thường khai báo nguồn vốn tự có thấp hơn thực tế, và đa số các doanh

ng nghiệp tư nhân có vốn thấp hơn so với doanh nghiệp nhà nước. Do đó nguồn vốn vay từ ngân hàng cũng bị hạn chế.

Thứ 2: khu vực kinh tế tư nhân ra đời chưa lâu, đang hoạt động trong trạng thái chưa ổn định, nhiều doanh nghiệp hoạt động trong tình trạng tài chính không lành mạnh, mang tính chất lừa đảo trong thực tế đã xảy ra. Điều này có ảnh hưởng về tâm lý, khiến các ngân hàng thương mại quốc doanh còn dè dặt khi cấp tín dụng cho khu vực kinh tế này.

Thứ 3: có sự phân biệt trong nguồn vốn để cấp tín dụng cho các doanh nghiệp của các ngân hàng thương mại quốc doanh. Chính sự phân biệt này đã thể hiện chưa đúng đối với phương châm thực hiện bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Nguồn vốn tự có của ngân hàng thương mại quốc doanh ưu tiên cho vay các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân chỉ được vay một phần nhỏ chủ yếu từ huy động tiết kiệm.

Thứ 4: do chịu trách nhiệm về lỗ lãi nên các ngân hàng thương mại quốc doanh và ngân hàng thương mại cổ phần đều quan tâm đến chữ "tín" của doanh nghiệp đi vay. Trong khi các doanh nghiệp nhà nước đã tồn tại lâu dài và là khách hàng quen thuộc của ngân hàng. Việc các ngân hàng thương mại chọn đối tượng cho vay là các doanh nghiệp nhà nước sẽ được nhà nước bảo lãnh dễ dàng hơn doanh nghiệp tư nhân. Do đó với điều kiện cho vay được nêu trong các văn bản là bảo đảm sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế nhưng trong thực tế khu vực kinh tế tư nhân được ngân hàng cấp tín dụng hạn chế hơn nhiều so với khu vực kinh tế nhà nước. Chúng ta chủ trương thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần, các doanh nghiệp không phân biệt quan hệ sở hữu đều tự chủ trong kinh doanh, hợp tác cạnh tranh với nhau bình đẳng trước pháp luật. Nhưng qua hoạt động thực tế vốn tín dụng cho khu vực kinh tế nhà nước còn có sự bao cấp, còn được ưu đãi, quan hệ không bình đẳng đối với khu vực kinh tế tư nhân, điều đó cho thấy chính sách của nhà nước về bảo đảm vốn tín dụng chưa nhất quán còn gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp tư nhân. Vậy nhà nước cần ban hành chính sách về bảo đảm vốn tín dụng và lãi suất tín dụng nhất quán và ngân hàng thương mại quốc doanh cần xem xét lại vai trò của công tác phân tích hoạt động của doanh nghiệp tư nhân trong việc thiết lập quan hệ tín dụng để ngân hàng trở thành người cố vấn đáng tin cậy cho doanh nghiệp tư nhân trong đầu tư kinh doanh ■

